

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2023

“V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1990 (vắng có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Minh H**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H do quen biết, rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới

Trung, huyện Vũng Liêm vào ngày 16 tháng 12 năm 2011. Sau ngày cưới vợ chồng chị T và anh H sống tại ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, anh H đi nhậu về thì thường kiếm chuyện chửi bới, đánh chị T. Chị T và anh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Phúc T, sinh ngày 13/01/2017. Hiện nay cháu Y và cháu T đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Phúc T thì chị T đồng ý giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi cháu T.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị T không còn yêu cầu nào khác.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 16/3/2023 bị đơn anh Phạm Minh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T về mối quan hệ hôn nhân hình thành, thời gian chung sống, hôn nhân có đăng ký kết hôn, giữa anh H và chị T không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến chị T phải yêu cầu ly hôn với anh. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T thì anh H không đồng ý do anh H vẫn muốn gia đình đoàn tụ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Phúc T, sinh ngày 13/01/2017. Hiện nay cháu Y và cháu T đang sống chung với chị T. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Phúc T -sinh ngày 13 tháng 01 năm 2017, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu T, còn cháu Phạm Ngọc Như Y - sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011 thì anh H đồng ý giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi cháu Như Y.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Anh Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh H không còn yêu cầu nào khác.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 17/10/2022 Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phạm Minh H. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn anh Phạm Minh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Minh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới Trung và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 26 tháng 12 năm 2011 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị T và anh H đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh H xác định có 02 con chung tên Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Phúc T, sinh ngày 13/01/2017. Cháu Như Y có nguyện vọng được sống chung với chị T và chị T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Như Y, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng đồng ý giao cháu Như Y cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Phúc T thì chị T đồng ý giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Minh H cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Phúc T, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao cháu Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 cho chị T và giao cháu Phạm Phúc T, sinh ngày 13/01/2017 cho anh H được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** *Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Minh H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 28/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phạm Minh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Như Y và giao cháu Phạm Phúc T, sinh ngày 13/01/2017 cho anh Phạm Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nguyễn Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Phúc T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008886 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Phạm Minh H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui